

Số: 209 / GP-BTNMT

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2009

04/2009  
n/c

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SƠN LA

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**Số: 655  
Ngày: 22.3.09**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Chuyển: ..... Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Khốt đối với công trình thủy điện Nậm Khốt ngày 25 tháng 11 năm 2008 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần thủy điện Nậm Khốt, địa chỉ: 73, tổ 1 khu 6, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La được khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng: phát điện tại công trình thủy điện Nậm Khốt
2. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Suối Nậm Khốt (nhánh cấp 1 của suối Nậm Chiến).
3. Vị trí công trình khai thác, sử dụng:
  - Xã Ngọc Chiến, huyện Mường La, tỉnh Sơn La
  - Tọa độ công trình: (hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến 105 múi 6°)

TT	Hạng mục	Tên Điểm	Tọa độ VN 2000	
			X	Y
1	Đập đầu mối	A	2393293.011	414287.504
		B	2393293.994	414406.731
2	Cửa nhận nước	C	2393295.575	414338.149
3	Nhà máy thủy điện	D	2391132.344	414171.924
4	Kênh xả	E	2391136.805	414204.593



4. Công suất lắp máy: 11 MW.

5. Phương thức khai thác, sử dụng: Khai thác, sử dụng nước bằng công trình với các thông số như trong hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Thời hạn khai thác, sử dụng: 20 năm.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần thủy điện Nậm Khót

1. Thực hiện đúng các nội dung quy định trong giấy phép;
2. Chỉ được phép khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện Nậm Khót theo đúng quy trình vận hành công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
3. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường;
4. Không được chuyển nước sang sông, suối khác;
5. Duy trì lưu lượng xả thường xuyên sau công trình không nhỏ hơn  $0,46\text{m}^3/\text{s}$ ;
6. Hàng năm báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh;
7. Thực hiện nghĩa vụ tài chính trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Công ty cổ phần thủy điện Nậm Khót được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Điều 17 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của chủ giấy phép theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ba tháng trước khi giấy phép hết hạn, nếu công trình thủy điện Nậm Khót còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước thì Công ty cổ phần thủy điện Nậm Khót phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Khót,
- UBND tỉnh Sơn La,
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La,
- Cục thuế tỉnh Sơn La,
- Lưu VT, TNN<sup>la</sup>



**KT BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Mạnh Hiến**